

Số: 912 /TB-TTKN

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
V/v duy trì chứng nhận sản phẩm phù hợp QCVN

Kính gửi: Công ty TNHH KTS Âu Mỹ

Căn cứ kết quả đánh giá giám sát chứng nhận sự phù hợp lần thứ 2, Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản duy trì chứng nhận sự phù hợp của các sản phẩm theo bảng dưới đây:

TT	Tên sản phẩm	Địa điểm sản xuất	Mã số hợp quy	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp
1	SHELL MAX	Ấp Tân Thanh 2, xã Tân Xuân, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	HQ.05.0.24.04624	QCVN 02-32-2:2020/ BNNPTNT

Kết quả thử nghiệm của các sản phẩm ban hành kèm thông báo này.

Trung tâm thông báo để Công ty biết. Chúc quý Công ty đạt nhiều thành công hơn nữa trong hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay và trong thời gian tới.

Nơi nhận:

- Sở NN & MT Tp. Hồ Chí Minh;
- Giám đốc Trung tâm (để b/c);
- Phòng DVKH;
- TT Vùng I;
- Văn phòng TT (BBT Website);
- Lưu: VT, CNKN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Bưởi

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 15654/2026/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Lê Phước Dũng

Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 9, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, Tp. Cần Thơ

Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Lê Phước Dũng

Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, đựng trong túi, bảo quản ở nhiệt độ thường.

Mã số mẫu/Sample code : 9.1025

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 18/09/2026

Ngày phân tích/Analysing date : 18/09/2026

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
SHELL MAX	Asen (As) (*)	mg/kg (LOQ=0,15)	0,95	HDH-60 (Ref. TCVN 9588:2013; TCVN 10912:2015; EN 16278:2012; EN 16277:2012; AOAC 986.15; TCVN 8900-9:2012; TCVN 8467:2010; TCVN 11291:2016; TCVN 7604:2007)
	Chì (Pb) (*)	mg/kg (LOQ=0,6)	KPH	HDH-61 (Ref. TCVN 9588:2013; TCVN 8900-7:2012; TCVN 10912:2015; AOAC 986.15; TCVN 6496:2009; TCVN 10643:2014; TCVN 8126:2009; TCVN 7602:2007; TCVN 7603:2007)
	Cadimi (Cd) (*)	mg/kg (LOQ=0,15)	KPH	HDH-61 (Ref. TCVN 9588:2013; TCVN 8900-7:2012; TCVN 10912:2015; AOAC 986.15; TCVN 6496:2009; TCVN 10643:2014; TCVN 8126:2009; TCVN 7602:2007; TCVN 7603:2007)
	Thủy ngân (Hg) (*)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	HDH-60 (Ref. TCVN 9588:2013; TCVN 10912:2015; EN 16278:2012; EN 16277:2012; AOAC 986.15; TCVN 8900-9:2012; TCVN 8467:2010; TCVN 11291:2016; TCVN 7604:2007)
	Escherichia coli (*)	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
	Salmonella spp. (*)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 23/09/2026

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Ghi chú/ Note:

- Phòng thử nghiệm đã được công nhận ISO/IEC 17025/ The testing laboratory has been accredited to ISO/IEC 17025.
- Tất cả các chỉ tiêu đã được cơ quan thẩm quyền chứng nhận hoạt động/All parameters have been certified for operation by the competent authority.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025
- (**) Chỉ tiêu được cơ quan thẩm quyền chỉ định/ parameters designated by the competent authority.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- (1) Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This result shall not be reproduced, in whole or in part, without the written approval of the Director of Regional Center I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/ Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.